TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2020/HS-ST.
Ngày: 26/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư;

Ông Nguyễn Văn Bảng.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân*** *thành phố B* tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Thị Hằng P**, sinh năm 1971; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Oanh H, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1950; chồng: Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1972 (đã ly hôn); con: Có 02 con, sinh năm 1995 và sinh năm 2002; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 45 ngày 03/01/2013, Công an phường T, thành phố B xử phạt Chu Thị Hằng P 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2019, đến ngày 18/12/2019 thay thế biện pháp cho "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên toà).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số nhà A, đường đê C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Dương Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn V, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Ông Đặng Danh B, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số nhà A, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

4. Bà Lê Thị N, sinh năm 1973, nơi cư trú: Số nhà A, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1978, nơi cư trú: Số nhà A, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

6. Chị Trần Thị T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số B, tổ dân phố Đồng Cửa, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Thị Hằng P ký hợp đồng với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Bắc Giang từ năm 2006 đến nay. Trong quá trình bán xổ số, bị cáo bán số lô, đề cho một số khách để có thêm thu nhập. Hồi 17 giờ 20 phút ngày 15/12/2019, bị cáo đang bán lô đề tại vỉa hè trước cửa số nhà 188, đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thì có Dương Văn H đến hỏi mua lô đề. Bị cáo đồng ý bán cho anh H 02 số lô là 01 và 10, mỗi số 50 điểm (mỗi điểm lô tương ứng số tiền 23.000 đồng). Bị cáo ghi các số lô anh H mua vào 01 tờ giấy cáp nhỏ loại giấy nhớ màu vàng và chép lại vào 01 tờ cáp tổng để theo dõi. Khi vừa đưa tờ cáp nhỏ và nhận của anh H số tiền 2.300.000 đồng thì bị tổ công tác Công an phường L, thành phố B bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm: 01 cáp đề tổng có ghi nhiều số tự nhiên (ký hiệu giám định A1), 01 cáp đề nhỏ (ký hiệu giám định A2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700 lắp sim số 0982.406.885, 01 điện thoại Iphone 6, màu vàng, lắp sim số 0298.996.566 và số tiền mặt 10.770.000 đồng.

Ngoài ra, Công an phường L còn tạm giữ của anh Dương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, có vỏ bọc nhựa trắng trong đã qua sử dụng; 01 giấy CMND số 121984800 mang tên Dương Văn H; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 98B3-XXX đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 98B3-XXX mang tên chủ xe là Dương Văn H và số tiền 2.800.000 đồng.

Ngày 15/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Thị Hằng P thu giữ số tiền 86.650.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận tờ cáp đề tổng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang là tờ cáp tổng P chép lại các số lô, đề đã bán cho khách ngày 15/12/2019. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trên các tờ cáp đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 2011/KL- KTHS ngày 18/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết, chữ số của Chu Thị Hằng P trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M4 do cùng một người viết ra.

Số tiền đánh bạc của P trên tờ cáp đề tổng (ký hiệu A1) như sau: Giải đặc biệt = 232.000 đồng; Đề nhất to = 240.000 đồng; Giải lô điểm: = tổng 385 điểm x 23.000 đồng/ 1 điểm = 8.855.000 đồng.

Tổng số tiền P bán lô đề trên tờ cáp này là 9.327.000 đồng.

Ngoài việc bán số lô số đề bằng hình thức ghi cáp đề như trên thì bị cáo còn bán số lô số đề cho khách qua tin nhắn điện thoại, bị cáo sử dụng số điện thoại

0982.406.885 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700 và số điện thoại 0298.996.566 lắp trong chiếc điện thoại Iphone 6, màu vàng để mua bán số đề.

Hành vi của bị cáo sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700, classic V10.50, màu vàng, có số imei 351525046626983, lắp sim số 0982.406.885 bán số đề ngày 15/12/2019:

- Hồi 18 giờ 04 phút ngày 15/12/2019, bị cáo nhận tin nhắn từ số điện thoại 0984.477.393 lưu tên trong danh bạ là "Thang Nam" với nội dung: "Ghi cho cháu Lô 20 87 54 57 x 2d Đb 54 x 20n Đb 02 20 12 21 22 01 10 45 44 55 78 87 x 5n Nt 54 x10n Nt 45 78 87 02 20 12 21 22 11 44 x 5n". Tổng số tiền đánh bạc qua tin nhắn này là 324.000 đồng. Bị cáo khai số điện thoại 0984.477.393 là của Trần Thị T, sinh năm 1988, trú tại phường L, thành phố B.

- Từ 17 giờ 43 phút đến 17 giờ 44 phút ngày 15/12/2019, bị cáo nhận 03 tin nhắn từ số điện thoại 0984.806.258 lưu tên trong dạnh bạ là "Giang 2" với nội dung: Tin nhắn lúc 17 giờ 43 phút: "Them e 2 so 77-100". Tin nhắn lúc 17 giờ 44 phút: "Them e 3 so 282 231 631-20, 2 so 363 131- 70". Tin nhắn lúc 17 giờ 43 phút: "Ghi e 3 so 681 660 666 870 689-20, 2 so 66 99 060 070-100, 898 383 373 181 282-70". Tổng số tiền đánh bạc qua tin nhắn này là 3.680.000 đồng. Bị cáo khai số điện thoại 0984.806.258 là của Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1978, trú tại phường T, thành phố B.

- Hồi 17 giờ 21 phút ngày 15/12/2019, bị cáo nhận tin nhắn từ số điện thoại 0962.270.668 lưu tên trong danh bạ là "Hung 2" với nội dung: "Db kep mc 60n nt mc 60n Db 20-21-22-77 mc 100n nt mc 20n Db 69-1 trieu nt 200n lo 69-30d 3 cang Db 469-250n nt 50n". Tổng số đánh bạc qua tin nhắn này là 3.870.000 đồng. Bị cáo khai chỉ biết tên chủ số thuê bao 0962.270.668 là H, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể.

- Hồi 17 giờ 36 phút ngày 15/12/2019, bị cáo nhận tin nhắn từ số điện thoại 0964.593.338 lưu tên trong danh bạ là "A Truong Hau" với nội dung: "Ghi a con lô 32 10 điểm nhé", số tiền bán lô cho T là 230.000 đồng. Số tiền đánh bạc qua tin nhắn này là 230.000 đồng. Bị cáo khai số điện thoại 0964.593.338 là của Trịnh Văn T sinh năm 1963, trú tại phường L, thành phố B.

- Hồi 17 giờ 14 phút ngày 15/12/2019, bị cáo nhận tin nhắn từ số điện thoại 0971.748.566 (không lưu tên trong danh bạ) với nội dung: "DB 64 69 200n-NT 69 100n-64 300n-2cua 55 08 100n-13 23 46 68 89 50n- 80 86 52 98 02 30n-090 060 565 31 32 20 25 20n-Xien 52 08 68 100n- Ba cang DB 469 50n-964 100n-964 100n-964 013 408 30n-NT 964 200n- 469 50n-469 013 408 20n". Số tiền đánh bạc qua tin nhắn này là 3.050.000 đồng.

Tổng số tiền P bán số lô, số đề qua các tin nhắn trên là: 11.154.000 đồng.

Như vậy trong ngày 15/12/2019, bị cáo đánh bạc qua hình thức viết cáp và tin nhắn điện thoại với tổng số tiền đánh bạc là **20.481.000** đồng.

Hành vi của bị cáo sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, có số imei 355399077605951, lắp sim số 0398.996.566 mua bán số lô, số đề ngày 14/12/2019:

Hồi 17 giờ 58 phút ngày 14/12/2019, bị cáo gửi hình ảnh chụp cáp đề qua tin nhắn mạng xã hội zalo cho tài khoản lưu danh bạ zalo "Nt1" có số điện thoại 0966.652.788. Nội dung mua số lô, số đề trên cáp là: Đề đặc biệt 29- 20.000 đồng, 63- 50.000 đồng, 64- 30.000 đồng, 00.04.05.64- mỗi số 20.000 đồng. Đề nhất to 29- 5.000 đồng, 63.64- 10.000 đồng, 08.80.88.87.86.68.74- mỗi số 15.000 đồng, 12.14.28.38.51.64- mỗi số 10.000 đồng, 55- 30.000 đồng. Số lô: 63- 5 điểm, 06- 50 điểm, 30.41.63- mỗi số 5 điểm, tổng 70 điểm. Tổng số tiền bán số lô, số đề trên cáp là 2.010.000 đồng. Trong ngày 14/12/2019 có khách trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo trên tờ cáp này là 6.010.000 đồng. Bị cáo khai chủ tài khoản zalo "Ntl" là Đặng Danh B, sinh năm 1967, trú tại số nhà 266, đường N, phường T, thành phố B.

Căn cứ lời khai của bị cáo, ngày 15/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Danh B: Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310, màu xanh đen có số imei 1: 3573 110 866 72908, số imei 2: 3573 140 866 72916, lắp sim thuê bao số 0915.135.789; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng sử dụng số thuê bao 0987.707.708, số imei 355 694 073 65972 và số tiền 100.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ điện tín của số điện thoại 0966652788 kết quả đăng ký mang tên Đặng Hồng N, sinh năm 1988, trú tại T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tại Cơ quan điều tra Đặng Danh B không thừa nhận có hành vi đánh bạc với P, không tham gia, không sử dụng mạng xã hội zalo, không sử dụng số điện thoại 0966652788. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo và Đặng Danh B đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ chứng minh Đặng Danh B có hành vi đánh bạc trong vụ án này.

Đối với các số điện thoại gửi tin nhắn đến mua bán số đề với bị cáo ngày 15/12/2019, Cơ quan điều tra đã thu giữ điện tín. Kết quả các số điện thoại 0984.477.393, 0964.593.338, 0984.806.258 đăng ký chính chủ tên Trần Thị T, Trịnh Văn T, Nguyễn Thị Hương G. Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn T khai nhận hành vi đánh bạc với bị cáo, số tiền đánh bạc là 230.000 đồng không đủ cấu thành tội phạm nên Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Trần Thị T và Nguyễn Thị Hương G đều không thừa nhận hành vi đánh bạc với bị cáo, Cơ quan điều tra đã cho đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Cơ quan điều tra không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Thị T và Nguyễn Thị Hương G. Đối với các số điện thoại 0962.270.668, 0971.748.566 được đăng kí chính chủ tên Trần Văn T, sinh năm 1990, trú tại C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh và Bùi Ngọc M, sinh năm 1998, trú tại L, huyện Ô, tỉnh Cần Thơ. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra, kết quả xác định các số thuê bao trên sử dụng thông tin giả để đăng ký. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý.

Quá trình điều tra đã xác định được cách thức đánh bạc, tỷ lệ trả thưởng của Chu Thị Hằng P như sau:

- Đề đặc biệt, đề giải nhất và đề 2 cửa 9 (gồm cả đề đặc biệt và đề giải nhất)- người chơi đặt cược 02 số cuối của giải đặc biệt hoặc giải nhất hoặc đặt cược cả 02

số cuối của giải đặc biệt và giải nhất của kết của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, nếu trúng người chơi sẽ được trả thưởng gấp 70 lần giá trị tiền đặt cược, nếu không trúng thưởng thì mất số tiền đặt cược.

- Dạng đánh lô: Người chơi đặt cược 02 số cuối của tất các các giải xổ số, nếu người chơi trúng thì được trả thường 80.000 đồng/1 điểm lô/1 giải, còn nếu ngươi chơi thua thì mất toàn bộ số tiền bỏ ra mua số lô đó.

- Lô xiên: Người chơi đặt cược 02 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số với các cặp số gồm 02 số, 03 số ,04 số, nếu người chơi trúng thưởng xiên 2 (cặp gồm 02 số) thì được trả thưởng gấp 10 lần, trúng thưởng xiên 3 (cặp 03 số) thì được trả thưởng gấp 40 lần, trúng thưởng xiên 4 (cặp gồm 04 số) thì được trả thưởng gấp 100 lần.

- Đề 3 càng đặc biệt, đề 3 càng nhất to: Người chơi đặt cược 03 số cuối của giải đặc biệt và 03 số cuối của giải nhất, khi trúng thưởng sẽ được trả thưởng gấp 400 lần số tiền đặt cược.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 01/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, tỉnh Bắc Giang truy tố Chu Thị Hằng P về tội: "Đánh bạc." theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc như bản cáo trạng đã nêu. Ngày 14 và 15/12/2019 bị cáo đã ghi số lô đề cho những người chơi thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Nay bị cáo thấy là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về số tiền của bị cáo bị thu giữ tại nhà bị cáo, bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, bị cáo đề nghị được nhận lại.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm:

Anh Dương Văn H và ông Trịnh Văn T đã thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề như đã nêu trên và đều đã bị Cơ quan Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua số lô, số đề. Nay, đều không có ý kiến gì.

Ông Đặng Danh B, bà Nguyễn Thị Hương G, chị Trần Thị T đều xác định không tham gia đánh bạc với hình thức ghi số lô đề với bị cáo P. Nay, đều không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Thị Hằng P phạm tội: "Đánh bạc" .

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Chu Thị Hằng P từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 15/12/2019, đến ngày 18/12/2019). Phạt từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700 số seri 35152504626983 lắp sim số 0982.406.885; 01 điện thoại Iphone 6, số Imei 355399077605951, lắp sim số 0298.996.566; số tiền 9.327.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Chu Thị Hằng P số tiền 88.093.000.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho ông Đặng Danh B: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310, màu xanh đen có số imei 1: 3573 110 866 72908, số imei 2: 3573 140 866 72916, lắp sim thuê bao số 0915.135.789;

Trả lại cho bà Lê Thị N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng sử dụng số thuê bao 0987.707.708, số imei 355 694 073 65972.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo: Bị cáo thấy bị cáo bị truy tố là đúng, bị oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

Hồi 17 giờ 35 phút ngày 15/12/2019, Công an phường L, thành phố B bắt quả tang Chu Thị Hằng P đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề cho Dương Văn H với số tiền đánh bạc là 2.300.000 đồng. Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Chu Thị Hằng P 01 tờ cáp đề tổng ngày 15/12/2019 và 02 chiếc điện thoại có nội dung P mua bán số đề trong ngày 14/12/2019 và ngày 15/12/2019, bao gồm:

- Ngày 14/12/2019, Chu Thị Hằng P đánh bạc mua bán số đề với hình thức nhắn tin qua tài khoản xã hội zalo với chủ tài khoản "Ntl" với tổng số tiền đánh bạc là **6.010.000** đồng.

- Ngày 15/12/2019, Chu Thị Hằng P bán số đề cho Dương Văn H, Trịnh Văn T và những người khác với tổng số tiền đánh bạc là **20.481.000** đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Chu Thị Hằng P phạm tội: "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, quy định: *"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Do đó, Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 01/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với bị cáo Chu Thị Hằng P là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi đánh bạc, đây là có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700 số seri 35152504626983 lắp sim số 0982.406.885; 01 điện thoại Iphone 6, số Imei 355399077605951, lắp sim số 0298.996.566; số tiền 9.327.000 đồng.

Trả lại tài sản không dùng vào việc phạm tội, cụ thể như sau:

Trả lại cho bị cáo Chu Thị Hằng P số tiền 88.093.000.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho ông Đặng Danh B: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310, màu xanh đen có số imei 1: 3573 110 866 72908, số imei 2: 3573 140 866 72916, lắp sim thuê bao số 0915.135.789;

Trả lại cho bà Lê Thị N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng sử dụng số thuê bao 0987.707.708, số imei 355 694 073 65972.

[5]. Hành vi đánh bạc của anh Dương Văn H và ông Trịnh Văn T có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề và đều đã bị Cơ quan Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua số lô, số đề. Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ chấp nhận.

[6]. Đối với chị Trần Thị T, bà Nguyễn Thị Hương G và ông Đặng Danh B không thừa nhận có ghi số lố đề với bị cáo. Cơ quan điều tra đã cho đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có căn cứ nào khác chứng minh. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này và kiến nghị với cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra về hành vi đánh bạc của những người này.

[7]. Đối với tài sản thu giữ:

Ngày 15/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Dương Văn H các tài sản đã thu giữ của Huấn được xác định không liên quan đến việc đánh bạc gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, có vỏ bọc nhựa trắng trong đã qua sử dụng; 01 giấy CMND số 121984800 mang tên Dương Văn H; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 98B3-XXX đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 98B3-XXX mang tên chủ xe là Dương Văn H và số tiền 2.800.000 đồng. Hội đồng xét cử thấy là có căn cứ.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng tạm thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà Đặng Danh Bắc, ngày 04/3/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đặng Dạnh B. Hội đồng xét cử thấy là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Thị Hằng P phạm tội: "**Đánh bạc**" .

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Chu Thị Hằng P **10** (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 15/12/2019, đến ngày 18/12/2019)

Phạt bổ sung bị cáo Chu Thị Hằng P 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700 số seri 351525046626983 lắp sim số 0982.406.885; 01 điện thoại Iphone 6, số Imei 355399077605951, lắp sim số 0298.996.566; số tiền 9.327.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Chu Thị Hằng P số tiền 88.093.000 đồng (tám mươi tám triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho ông Đặng Danh B: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310, màu xanh đen có số imei 1: 3573 110 866 72908, số imei 2: 3573 140 866 72916, lắp sim thuê bao số 0915.135.789;

Trả lại cho bà Lê Thị N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng sử dụng số thuê bao 0987.707.708, số imei 355 694 073 65972.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Chu Thị Hằng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an thành phố B;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Trần Kiên

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Môn - Nguyễn Thị Biên

Nguyễn Trần Kiên